

Bản án số: 1810/2022/HNGĐ-ST  
Ngày 30/9/2022  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Thanh Minh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Phạm Dũng Phát.
2. Bà Lê Thị Nhanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 224/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 05 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 5060/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trương Hoàng L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: 52/29 Gia P, Phường Y, Quận Z, Thành phố H (vắng mặt).

Bị đơn: Bà Tăng Thị Thu T, sinh năm 1991;

Thường trú: 1158 Đường X, Phường Y, Quận Z, Thành phố H; Nơi cư trú: 2239 K APT 15, Vancouver, BC, C (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện ngày 20/04/2022 và lời khai của nguyên đơn – ông Trương Hoàng L thì:

Ông và bà Tăng Thị Thu T chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 24/11/2018 do Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do khác nhau về tính cách và quan điểm sống. Vào tháng

2/2021, bà Tăng Thị Thu T xuất cảnh đi Canada và định cư ở nước ngoài. Khi sống xa nhau hai bên không còn liên lạc, quan tâm, chăm sóc. Vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không thể đoàn tụ. Nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt, tình cảm không còn ông khởi kiện ly hôn bà Tăng Thị Thu T.

Về việc nuôi con: Ông đồng ý để bà Tăng Thị Thu T được nuôi dưỡng trẻ Tăng Hoàng Q, sinh ngày 11/09/2017 (giới tính: nam). Ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo Bản tự khai ngày 14/7/2022 của bị đơn bà Tăng Thị Thu T đã được Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Vancouver Canada chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự: Bà thống nhất với trình bày của ông Trương Hoàng L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Bà đồng ý ly hôn ông Trương Hoàng L, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Tăng Hoàng Q, sinh ngày 11/9/2017 (giới tính: nam), không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Kiểm sát viên phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự và những người tham gia tố tụng khác thực hiện quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 37; Điều 38 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa Gia đình và Người chưa thành niên - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 24/11/2018 do Ủy ban nhân dân phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trương Hoàng L và bà Tăng Thị Thu T là hợp pháp. Xét thấy, theo trình bày thống nhất của các đương sự thì ông Trương Hoàng L và bà Tăng Thị Thu T đã không chung sống trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện tại hai người ở hai nước khó có thể đoàn tụ. Bà Tăng Thị Thu T đã có văn bản gửi Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, trình bày bà đồng ý ly hôn với ông Trương Hoàng L. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông Trương Hoàng L là có căn cứ để chấp nhận. Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Trương Hoàng L; về con chung: Bà Tăng Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Tăng Hoàng Q, sinh ngày 11/9/2017, ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất trình bày

không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Hoàng L phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa ông Trương Hoàng L và bà Tăng Thị Thu T là tranh chấp ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa Gia đình và Người chưa thành niên – Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông Trương Hoàng L và bà Tăng Thị Thu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông L, bà T.

[3] Về hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 65 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24/11/2018 thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trương Hoàng L và bà Tăng Thị Thu T là hợp pháp. Theo trình bày thống nhất của hai bên đương sự thì ông L và bà T đã không chung sống trong thời gian dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông L yêu cầu ly hôn bà T, bà T cũng đồng ý ly hôn ông L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, thì ông Trương Hoàng L và bà Tăng Thị Thu T đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của ông Trương Hoàng L có căn cứ để chấp nhận.

[4] Về việc nuôi con: Do ông Trương Hoàng L và bà Tăng Thị Thu T thống nhất bà T trực tiếp nuôi con Tăng Hoàng Q, sinh ngày 11/09/2017 (giới tính nam) nên giao bà Tăng Thị Thu T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục trẻ Tăng Hoàng Q, sinh ngày 11/09/2017 (giới tính: nam). Ghi nhận việc bà T không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông Trương Hoàng L và bà Tăng Thị Thu T trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa

án ông Trương Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 và khoản 1, 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 19; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về hôn nhân: Ông Trương Hoàng L được ly hôn bà Tăng Thị Thu T.

2. Về việc nuôi con: Giao bà Tăng Thị Thu T trực tiếp nuôi con Tăng Hoàng Q, sinh ngày 11/09/2017 (giới tính nam). Ghi nhận việc bà Tăng Thị Thu T tự nguyện không yêu cầu ông Trương Hoàng L cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trương Hoàng L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Tăng Hoàng Q.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, các bên có thể thỏa thuận thay đổi mức cấp dưỡng, phương thức cấp dưỡng; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116; Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trương Hoàng L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0002148 ngày 16 tháng 05 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Trương Hoàng L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại của Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày đối với Ông Trương Hoàng L và 01 (một) tháng đối với bà Tăng Thị Thu T kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ cho họ hoặc được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận :**

- TAND Tối cao;
- TAND, VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THA Dân sự TP.HCM;
- Sở Tư pháp;
- UBND Phường 13, Quận 5;
- Các đương sự (02);
- Lưu: HSVA, VT (22).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thanh Minh**